

# TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

(CONTINUE BUILDING AND PERFECTING THE INSTITUTIONS  
FOR SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT IN ACCORDANCE  
WITH THE RESOLUTION OF THE 14TH NATIONAL CONGRESS OF THE PARTY)

GS. TS. TRẦN NGỌC ĐƯỜNG

Nguyên trợ lý Chủ tịch Quốc hội, Nguyên Phó chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

## Thông tin bài viết:

*Từ khóa:* Thể chế phát triển kinh tế - xã hội; kỷ nguyên mới; hoàn thiện thể chế.

## Lịch sử bài viết:

Nhận bài : 15/3/2026  
Hoàn thành phản biện: 01/4/2026  
Duyệt đăng : 05/4/2026

## Tóm tắt:

Một trong những quan điểm và định hướng lớn được Văn kiện Đại hội XIV của Đảng khẳng định là phải tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, đặc biệt là thể chế phát triển kinh tế - xã hội và coi đây là khâu đột phá chiến lược có vai trò đặc biệt quan trọng với sự phát triển nhanh và bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới. Nội dung bài viết này phân tích, làm rõ vai trò của thể chế trong kỷ nguyên mới, đồng thời nêu ra một số định hướng tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới.

## Article Information:

*Keywords:* Socio-economic development institutions; new era; perfecting institution.

## Article History:

Received : 15 Mar 2026  
Review completed : 01 Apr 2026  
Approved : 05 Apr 2026

## Abstract:

One of the major viewpoints and orientations affirmed in the documents of the Party's 14th National Congress is the need to continue building and perfecting institutions, especially those for socio-economic development, and to regard this as a strategic breakthrough with a particularly important role in ensuring the country's rapid and sustainable development in the new era. This article analyzes and clarifies the role of institutions in the new era, while also outlining several orientations for continuing to build and perfect socio-economic development institutions in the new era.

## 1. Vai trò của thể chế trong kỷ nguyên mới

Thể chế trong kỷ nguyên mới là hệ thống các quy tắc, luật lệ, chuẩn mực (cả chính thức và phi chính thức) điều chỉnh, thúc đẩy, kiến tạo và kiểm soát hành vi của các chủ thể trong xã hội nhằm định hướng và bảo đảm cho hoạt động của bộ máy nhà nước, thị trường và xã hội phát triển ổn định, hiệu quả. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, nhất là thể chế phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới là một đòi hỏi tất yếu khách

quan bởi vì thể chế có các vai trò đặc biệt quan trọng sau đây:

Một là, thể chế là nền tảng pháp lý để tổ chức và vận hành hiệu lực và hiệu quả tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nói chung, bộ máy nhà nước nói riêng trong kỷ nguyên mới. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định thể chế có vai trò là phương tiện tổ chức và hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị, bảo đảm cho bộ máy quyền lực được thực thi thống nhất, hiệu quả và có sự kiểm soát.

Thế chế không chỉ điều chỉnh các quan hệ xã hội mà còn quy định cách thức phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan, tổ chức. Nhờ đó mà mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền thật sự của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân được hiện thực hóa. Đây chính là điều kiện tiên quyết để đảm bảo pháp quyền, kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động công quyền. Vì thế, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh thế chế không còn đơn thuần là một hệ thống văn bản nằm trong các trang công báo mà được coi là một phương tiện tổ chức và vận hành hiệu quả quyền lực của hệ thống chính trị nước ta.

*Hai là*, thế chế đóng vai trò là nguồn lực kiến tạo sự phát triển kinh tế nhanh và bền vững trong kỷ nguyên số.

Thế chế quản lý phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên số có đặc điểm và vai trò khác với thế chế trong nền kinh tế thị trường truyền thống.

Trong nền kinh tế thị trường truyền thống, thế chế là phương tiện điều chỉnh các quan hệ kinh tế vật chất hữu hình như hàng hóa, vốn, lao động, đất đai... Chủ thể của các quan hệ kinh tế chủ yếu là Nhà nước, doanh nghiệp, người tiêu dùng. Các giao dịch chủ yếu diễn ra trong một không gian xác định, trong phạm vi quốc gia. Ngược lại, thế chế trong kỷ nguyên số điều chỉnh các quan hệ phi vật chất như dữ liệu, thuật toán, nền tảng số... xuất hiện các chủ thể mới của quan hệ như nền tảng số, doanh nghiệp công nghệ, trí tuệ nhân tạo, cộng đồng số... Các giao dịch diễn ra trong không gian số, xuyên biên giới. Như vậy, điểm khác biệt cốt lõi của thế chế trong nền kinh tế thị trường truyền thống và thế chế trong nền kinh tế số là từ điều chỉnh các quan hệ tài sản hữu hình chuyển sang điều chỉnh “tài sản số” và dữ liệu số.

Về vai trò của thế chế trong nền kinh tế thị trường truyền thống cũng khác với vai trò của thế chế trong kỷ nguyên số. Thế chế trong nền kinh tế thị trường truyền thống chủ yếu đóng vai trò quản lý để khắc phục những khiếm khuyết do thị trường gây ra. Ngược lại, trong kỷ nguyên số, thế chế giữ vai trò định hướng, dẫn dắt và bảo đảm cho sự phát triển kinh tế - xã hội diễn ra nhanh, bền vững và an toàn. Các vai trò cơ bản là:

- Tạo môi trường pháp lý cho kinh tế số và xã hội số phát triển. Hay nói cách khác là tạo ra các khung pháp lý cho các hoạt động mới như kinh tế số, thương mại điện tử, ngân hàng số, trí tuệ nhân tạo... Bảo đảm tính hợp pháp, minh bạch và an toàn cho giao dịch số; giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới sáng tạo và quản lý rủi ro. Vì thế, không có thế chế phù hợp kinh tế số khó phát triển hoặc phát triển chệch hướng.

- Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thế chế khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu phát triển chuyển giao công nghệ; xây dựng các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho mô hình kinh tế mới; tạo sân chơi bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp.

- Thế chế là công cụ quản lý và khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên dữ liệu. Dữ liệu trở thành nguồn lực sản xuất mới không kém phần quan trọng so với đất đai, vốn và lao động. Thế chế quy định quyền sở hữu, chia sẻ và khai thác dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, an ninh mạng, an toàn thông tin. Theo đó, quản lý dữ liệu tốt là nền tảng của Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Thế chế nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia, thúc đẩy, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa số, Chính phủ số; tăng tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, sự tham gia của người dân. Nâng cao chất lượng hoạch định và thúc đẩy thực thi chính sách dựa trên

dữ liệu và công nghệ. Thể chế giúp cho Nhà nước phục vụ tốt hơn, quản lý tốt hơn. Thể chế tạo hành lang pháp lý để nước ta hội nhập kinh tế số toàn cầu, tuân thủ các cam kết quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia trên không gian mạng.

Tóm lại, trong kỷ nguyên số, thể chế không chỉ là luật chơi mà còn là động lực phát triển. Vì thế, xây dựng và hoàn thiện thể chế là điều kiện tiên quyết để khai thác và thúc đẩy có hiệu quả thành tựu của khoa học công nghệ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao năng lực quản trị quốc gia.

*Ba là*, thể chế là phương tiện đổi mới mô hình quản trị quốc gia.

Một trong những điểm nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng là việc gắn hoàn thiện thể chế với đổi mới quản trị quốc gia, thông qua đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực. Đây chính là sự khẳng định vai trò của thể chế như một phương tiện để thay đổi tư duy mô hình quản lý mệnh lệnh quyền uy hành chính sang mô hình Chính phủ kiến tạo và phát triển. Vì vậy, thể chế đóng vai trò thiết lập luật chơi, minh bạch, hạn chế sự tùy tiện trong thực thi quyền lực, đồng thời nâng cao hiệu quả điều hành của bộ máy nhà nước.

*Bốn là*, thể chế là phương tiện để tạo lập không gian pháp lý linh hoạt để đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Trong kỷ nguyên số đặt ra nhiệm vụ yêu cầu phải xây dựng Chính phủ số, kinh tế số; phải thúc đẩy sự ra đời của các mô hình kinh tế mới như kinh tế nền tảng, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... quản trị dữ liệu, bảo vệ quyền riêng tư và an ninh mạng. Để thực hiện nhiệm vụ này, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng yêu cầu phải khẩn trương xây dựng và hoàn thiện thể chế để tạo ra không gian pháp lý linh hoạt cho phép đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số

quốc gia mà vẫn bảo đảm quản lý được các rủi ro. Pháp luật không chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh các vấn đề mới phát sinh mà còn phải dự đoán được xu hướng phát triển của khoa học, công nghệ để có tầm nhìn dài hơn, đi tắt đón đầu sự phát triển của nó. Theo đó, Tổng Bí thư Tô Lâm đã yêu cầu Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền lập pháp cần phải đi đầu trong việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật. Pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ phải là những khung pháp lý thông thoáng, linh hoạt tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế số. Đây không chỉ là nhiệm vụ cấp thiết mà còn là yếu tố quyết định cho sự thành công của nước ta trong việc chuyển đổi mô hình kinh tế hiện có sang mô hình kinh tế dựa trên tri thức và công nghệ.

Hiện nay, nhiều quốc gia đã nhanh chóng nhận ra nhu cầu phải đổi mới hệ thống pháp luật của mình để thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ số. Họ không những tập trung ban hành những văn bản quy phạm pháp luật mới với những quy định linh hoạt, trong đó có việc thử nghiệm đánh giá và sửa đổi các chính sách đã có. Những quy định pháp lý mới này không chỉ thể hiện sự phát triển công nghệ, mà còn đóng vai trò dẫn dắt, dự đoán và định hướng cho sự phát triển của các ngành công nghệ mới. Từ đó, họ rút ra nguyên lý rằng trong kỷ nguyên số “thể chế đi trước, công nghệ theo sau, phát triển bền vững, lâu dài”.

*Năm là*, thể chế là phương tiện để bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo đảm công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh việc phát triển nhanh phải đi đôi với bền vững và tiến bộ xã hội. Vì thế, thể chế, pháp luật không chỉ là phương tiện chỉ để phục vụ cho tăng trưởng mà còn phải đảm đương vai trò điều hoà lợi ích cùng cố đồng thuận xã hội. Theo đó, thể chế phải hướng đến bảo vệ quyền con người, quyền công

dân; bảo đảm mọi người dân đều tiếp cận công bằng các dịch vụ công cơ bản.

Tóm lại, theo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, trong kỷ nguyên phát triển mới, thể chế giữ vai trò trung tâm là phương tiện dẫn dắt đối với mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Thể chế vừa đóng vai trò là nền tảng tổ chức quyền lực, vừa là nguồn lực kiến tạo và phát triển, vừa là phương tiện bảo đảm công bằng và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới.

### **2. Định hướng tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới**

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế vừa là đòi hỏi khách quan của kỷ nguyên mới, vừa là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước. Trong kỷ nguyên mới, thể chế phải chuyển từ quản lý bằng mệnh lệnh, quyền uy hành chính sang quản trị thông minh dựa trên dữ liệu và công nghệ. Thể chế phải minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và quyền riêng tư. Theo đó, thể chế về quản lý phát triển kinh tế - xã hội phải trở thành khung pháp lý cho chuyển đổi số quốc gia, là động lực để hình thành nền kinh tế tri thức, kinh tế số, xã hội số; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả quản trị công và chất lượng cuộc sống của người dân.

Ngày nay, “bộ ba” khoa học công nghệ - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số quốc gia có vai trò là những yếu tố quyết định sự phát triển của một quốc gia. “Bộ ba” này là điều kiện tiên quyết, là thời cơ để vươn lên phát triển đất nước ta giàu mạnh, hùng cường trong kỷ nguyên mới. Việc đổi mới thể chế giữ vai trò quyết định hàng đầu trong việc thúc đẩy “bộ ba” (phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia) theo các định hướng sau đây:

*Một là, phải đổi mới tư duy, chủ động trong xây dựng chính sách pháp luật có khả năng thích ứng cao nhằm tạo môi trường và điều kiện cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư phát triển mạnh mẽ.*

Trong xây dựng thể chế, chính sách về kinh tế, khoa học và công nghệ cần được chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy thụ động, chờ đợi các quan hệ xã hội phát sinh rồi mới xây dựng chính sách pháp luật, sang tư duy chủ động, nhạy bén, đoán định trước sự phát triển của khoa học công nghệ để kịp thời có chính sách, pháp luật không những để điều chỉnh mà còn thúc đẩy sự phát triển của các quan hệ xã hội, nhất là đối với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Nếu pháp luật ra đời sau khi các quan hệ xã hội đã phát sinh thì rất dễ bị tụt hậu và không có khả năng định hình kịp thời cho sự phát triển của các quan hệ kinh tế, khoa học và công nghệ. Vì thế, việc dự báo được các xu hướng phát triển, các thách thức tiềm năng và cơ hội sẽ giúp cho cơ chế chính sách, pháp luật trở nên chủ động, linh hoạt, thực sự là phương tiện thúc đẩy sự phát triển kinh tế và khoa học công nghệ. Trong bối cảnh kinh tế số, các mô hình kinh doanh liên tục thay đổi, các doanh nghiệp công nghệ không ngừng đổi mới sáng tạo. Điều đó đòi hỏi các quy định pháp luật phải mềm dẻo, thích ứng, linh hoạt. Tức là tạo ra một phạm vi rộng với các cơ chế tự điều chỉnh cho phép sử dụng linh hoạt để thích nghi với biến đổi không ngừng của thị trường và công nghệ. Xây dựng thể chế chính sách trong kỷ nguyên số, không thể tiến hành theo phương thức truyền thống tốn nhiều thời gian và nguồn lực mà phải ứng dụng thành tựu của sự phát triển công nghệ, nhất là công nghệ thông tin vào quy trình đánh giá, sửa đổi, bổ sung ban hành pháp luật. Trí tuệ nhân tạo cần được sử dụng để phân tích dữ liệu lớn, từ đó đưa ra các dự báo chính xác hơn về các xu

hướng phát triển của thị trường và công nghệ. Điều này giúp cho những người xây dựng chính sách, pháp luật không chỉ nắm bắt được tình hình một cách nhanh chóng, mà còn chủ động đề xuất được các giải pháp pháp lý kịp thời và phù hợp.

Trong bối cảnh cuộc đua công nghệ không ngừng nghỉ, chỉ có cải cách một cách toàn diện và tư duy tiên bộ trong xây dựng thể chế chính sách, pháp luật mới có thể giúp nước ta vươn lên tận dụng được cơ hội từ kỷ nguyên số để vững bước vào thời kỳ mới.

*Hai là*, khơi thông các yếu tố nghẽn trong hoạt động xây dựng thể chế.

Hoạt động xây dựng và hoàn thiện thể chế theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, chủ yếu là hoạt động lập pháp của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và hoạt động lập quy của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và chính quyền địa phương. Trong các hoạt động này, còn có các yếu tố nghẽn khiến chất lượng của thể chế chưa đáp ứng được nhu cầu của thực tiễn. Cụ thể là:

- Nhận thức về quyền lập pháp của Quốc hội và quyền lập quy của Chính phủ chưa phù hợp, chưa thống nhất với tinh thần và nội dung của Hiến pháp năm 2013. Cho đến nay, nhận thức về quyền lập pháp trong mối quan hệ với quyền hành pháp chưa thật rõ ràng, còn nặng yếu tố phối hợp, không dựa trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn trong xây dựng thể chế, làm phân tán thời gian, nguồn lực cho hoạt động thẩm tra, kiểm soát chính sách trong dự thảo luật.

- Việc phối hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý các dự thảo luật sau khi đã trình ra phiên họp toàn thể của Quốc hội chưa hợp lý, khiến cho trách nhiệm trong hoạt động lập pháp thiếu rõ ràng dẫn đến không phát huy được đầy đủ thế mạnh của cơ quan quản lý nhà nước.

- Việc xem xét thông qua luật chưa được coi là phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước.

- Việc kiểm soát ủy quyền lập pháp chưa được quy định chặt chẽ để phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của ủy quyền lập pháp.

- Bộ máy và con người làm ra thể chế vẫn còn biểu hiện thiếu chuyên nghiệp. Soạn thảo luật và soạn thảo chính sách là hai hoạt động có mối quan hệ mật thiết nhưng khác nhau. Soạn thảo luật đòi hỏi phải có kỹ năng lập pháp để thể chế chính sách dưới dạng các quy tắc khuôn mẫu bắt buộc thi hành. Chính sách tốt nhưng kỹ năng lập pháp yếu sẽ khiến chính sách khó đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, ở nước ta, hai hoạt động này đang bị nhập lại làm một, làm cho hoạch định chính sách lẫn thể chế chính sách thành pháp luật còn một số hạn chế.

*Ba là*, ngày nay trước sự phát triển thần kỳ của khoa học công nghệ, thực tiễn ở nhiều nước chỉ ra rằng, giữa Nghị viện và Chính phủ dần dần lấy lại sự cân bằng trong hoạt động lập pháp, trong đó quyền hành pháp càng chủ động, càng năng động, sáng tạo, không thụ động, ỷ lại chờ đợi trong mối quan hệ với Nghị viện là một trong những nhân tố quan trọng để đưa đất nước phát triển giàu mạnh. Ví dụ, trong sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản có vai trò to lớn của Chính phủ trong việc năng động, sáng tạo, chủ động tạo ra khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển đất nước và tổ chức thực hiện một cách nhanh nhạy, kịp thời và khôn ngoan để thúc đẩy sự phát triển.

Theo đó, Chính phủ nước ta không chỉ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo pháp luật một cách thụ động mà là một thiết chế thực hiện quyền hành pháp với tư cách là một “Chính phủ kiến tạo”. Theo đó, Chính phủ không chỉ bó hẹp trong việc chấp hành luật mà còn phải chủ động khởi xướng,

hoạch định thể chế, chính sách pháp luật. Trong công cuộc đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ - cơ quan thực hiện quyền hành pháp có vai trò đặc biệt quan trọng sau đây:

- Chính phủ không chỉ bó hẹp trong việc chấp hành luật mà điều quan trọng hàng đầu là chủ động khởi xướng, hoạch định và soạn thảo thể chế chính sách của quốc gia. Tức là quyền chủ động đề ra hướng đi, hướng phát triển của đất nước. Thông qua quyền quản lý hàng ngày, hàng giờ của mình, hơn ai hết Chính phủ là người hiểu rõ nhất đất nước có nhu cầu gì? Để phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, đất nước cần những chính sách gì? Do vậy, Chính phủ phải là người chủ động, nhanh nhạy phát hiện ra nhu cầu và kịp thời tìm ra giải pháp để giải quyết nhu cầu đó một cách đúng đắn nhất. Từ đó, Chính phủ gấp rút tổ chức soạn thảo chính sách quốc gia hoặc dưới dạng các đạo luật để trình cho Quốc hội nếu như chính sách đó có tính ổn định lâu dài, liên quan đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của con người, của công dân; hoặc là những chính sách quốc gia xuất phát từ thẩm quyền của mình thì phải tự mình kịp thời soạn thảo, thông qua và tổ chức thực hiện. Do đó, có thể xem việc chủ động trình các dự án luật trước Quốc hội là nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ trong kỷ nguyên số. Theo đó, Chính phủ phải nhanh chóng góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật số; triển khai Chính phủ số, chính quyền số và kinh tế số địa phương; ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), công nghệ chuỗi khối (Blockchain) trong quản lý công và phòng chống tham nhũng...

Chính phủ là một thiết chế tổ chức, điều hành chính sách pháp luật một cách nhanh

nhạy, quyết liệt và thông minh trong kỷ nguyên số. Để thực hiện quyền điều hành, Chính phủ phải sử dụng quyền lập quy của mình, tức là quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý dưới luật (quyền lập quy xuất phát thẩm quyền quản lý hành chính nhà nước của mình) và quyền ban hành các quyết định hành chính cá biệt. Bằng quyền điều hành của mình, Chính phủ phải nhanh nhạy và quyết đoán để ban hành kịp thời các Nghị định thuộc thẩm quyền của mình (Nghị định không đầu) khi chưa đủ điều kiện để ban hành luật hay pháp lệnh. Những Nghị định “không đầu” này là phương tiện đáp ứng đòi hỏi nhanh nhạy, linh hoạt trước sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ. Sự phát triển và giàu có của đất nước trong kỷ nguyên số, một phần được quyết định bởi sự thông minh, nhanh nhạy, quyết đoán và kịp thời của Chính phủ trong việc đưa ra các chính sách - pháp luật đúng đắn vào các Nghị định của mình.

- Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, ở nước ta, kinh tế tư nhân là lực lượng tiên phong trong kỷ nguyên mới, góp phần xây dựng một nước Việt Nam năng động, độc lập, tự chủ, tự cường, phát triển thịnh vượng. Theo đó, Tổng Bí thư yêu cầu Chính phủ phải kịp thời có chính sách hỗ trợ mạnh mẽ và hiệu quả thúc đẩy ứng dụng công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng như khung pháp lý thử nghiệm (Sandbox) cho các lĩnh vực công nghệ mới, hỗ trợ tài chính và ưu đãi thuế cho nghiên cứu phát triển hay hình thành hệ thống sinh thái khởi nghiệp mạnh mẽ, tạo điều kiện cho startup, các “kỳ lân công nghệ” mang tên Việt Nam vươn tầm quốc tế<sup>1</sup>.

- Về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế - dân sự, Chính phủ cần tập trung xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý  
*(Xem tiếp trang 19)*

<sup>1</sup> Báo Đại biểu nhân dân ngày 16/3/2025.

quyền xã hội chủ nghĩa và sự kỳ vọng ngày càng lớn của Nhân dân, mỗi đại biểu cần không ngừng tự học, tự rèn luyện, tự nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị, coi đó vừa là nghĩa vụ pháp lý, vừa là trách nhiệm chính trị và danh dự của người đại biểu của Nhân dân. Khi hội tụ đầy đủ các yếu tố thể chế, điều kiện bảo đảm, năng lực và trách nhiệm, hoạt động của ĐBQH khóa XVI sẽ đạt được hiệu quả thực chất, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

### **Kết luận**

Kết quả cuộc bầu cử ĐBQH khóa XVI cho thấy, đã hình thành đội ngũ 500 ĐBQH với

chất lượng được nâng cao rõ rệt. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, yêu cầu đặt ra không dừng ở chất lượng đầu vào, mà ở việc chuyển hóa thành hiệu quả hoạt động thực chất. Chất lượng là nền tảng, nhưng không tự thân tạo ra hiệu quả; hiệu quả chỉ được xác lập thông qua năng lực, bản lĩnh và mức độ thực thi nhiệm vụ của mỗi đại biểu.

Từ đó cho thấy, hiệu quả hoạt động không phụ thuộc vào việc phân định ĐBQH hoạt động chuyên trách hay không chuyên trách, mà phụ thuộc vào cách thức mỗi ĐBQH thực hiện đầy đủ, đến cùng trách nhiệm của mình trước cử tri và Nhân dân ■

### **TIẾP TỤC XÂY DỰNG... (tiếp theo trang 8)**

thông thoáng, thuận lợi, thúc đẩy phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ khuyến khích sự ra đời của những lĩnh vực kinh tế mới, mô hình doanh nghiệp mới, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ.

- Về xây dựng và hoàn thiện thể chế bảo vệ môi trường: Chính phủ cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ trung ương đến cơ sở. Tiếp tục hoàn thiện các thể chế về kiểm tra, thanh tra, chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các thể chế về văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ, Chính phủ cần tập trung hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật cụ thể hóa: “Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Xây dựng bộ chỉ số quốc gia về phát triển văn hóa, hoàn thiện chính sách

pháp luật về nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa. Về khoa học công nghệ: tập trung hoàn thiện thể chế thúc đẩy mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia phát triển phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế, khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và đổi mới công nghệ, khuyến khích tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ. Về giáo dục, xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật thu hút mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục nhanh hơn, mạnh hơn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục, xây dựng văn hóa học đường, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế nói chung, thể chế pháp luật quản lý phát triển kinh tế - xã hội nói riêng trong kỷ nguyên số không chỉ là xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý điều chỉnh hoạt động của Nhà nước, doanh nghiệp và người dân, mà còn là nền tảng bảo đảm cho sự vận hành hiệu quả của nền kinh tế số, xã hội số và công dân số ■